

Số: 1020...../QĐ-KHTN

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận trúng tuyển
Chương trình Cử nhân Quốc tế ngành Công nghệ thông tin
Khóa 14 mở rộng – Đợt 1

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17/8/2016 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 808/QĐ-KHTN ngày 01/06/2021 của Trường ĐHKHTN về việc thành lập Hội đồng Tuyển sinh cho Khóa 14 (mở rộng) chương trình Cử nhân Quốc tế ITEC;

Căn cứ Biên bản họp HĐTS Chương trình Cử nhân Quốc tế ITEC ngày 18/08/2021;

Xét đề nghị của HĐTS Chương trình Cử nhân Quốc tế ITEC năm học 2021-2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trúng tuyển đợt 1 Chương trình Cử nhân Quốc tế ngành Công nghệ thông tin khóa 14 mở rộng theo chương trình đào tạo liên kết với Đại học Công nghệ Auckland, New Zealand cho **27** thí sinh (danh sách đính kèm).

Điều 2. Trung tâm Đào tạo Quốc tế chịu trách nhiệm làm thủ tục nhập học cho sinh viên theo đúng tiến độ đã được phê duyệt.

Thời hạn xác nhận nhập học (nộp hồ sơ nhập học trực tuyến và đóng học phí): 31/08/2021

Thời hạn nộp hồ sơ nhập học (bản giấy): 15-20/09/2021.

Điều 3. Trung tâm Đào tạo Quốc tế và các thí sinh có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ITEC.



Trần Minh Triết

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2021

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
Chương trình Cử nhân Quốc tế ngành Công nghệ thông tin
Khóa 14 mở rộng – Đợt 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1020.../QĐ-KHTN ngày 20/8/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)

STT	Mã số hồ sơ	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THPT đã theo học	Kết quả thi ĐGNL của ĐHQG-HCM	Kết quả thi THPT QG	Kết quả học bạ THPT	Trình độ Anh ngữ
1	CNCNTT2021/001	NGUYỄN BẢO NGỌC	Nữ	24/11/2003	Tp.HCM	Trung học Thực hành ĐH Sài Gòn	821	D07 = 25.45	Toán: 9.0 AV: 9.3	IELTS 7.0
2	CNCNTT2021/002	NGUYỄN TRƯỜNG THỌ (*)	Nam	05/03/2002	Đồng Tháp	Edmonds College, USA				IELTS 8.5
3	CNCNTT2021/003	TRẦN KHÁNH LINH	Nữ	18/10/2003	Tp.HCM	THPT Gia Định		A01 = 24.45	Toán: 8.3 AV: 7.9	Upper
4	CNCNTT2021/009	NGUYỄN HUY HOÀNG	Nam	09/02/2003	Tp.HCM	THPT Việt Úc		A00 = 19.7	Toán: 9.1 AV: 6.6	IELTS 5.5
5	CNCNTT2021/010	VÕ LÊ PHƯƠNG TRÚC	Nữ	03/03/1995	Cần Thơ	ĐH Y Dược, Cần Thơ			Toán: 8.7 AV: 7.8	IELTS 7.0
6	CNCNTT2021/013	TRẦN DIỆP QUỐC VINH (*)	Nam	17/07/2003	Tp.HCM	Toronto International Academy, Canada				IELTS 8.0
7	CNCNTT2021/015	NGUYỄN NGÔ NGỌC NHƯ	Nữ	18/02/2003	Tp.HCM	Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	836		Toán: 8.9 AV: 9.5	Advanced
8	CNCNTT2021/016	DƯƠNG QUANG HUY	Nam	22/02/2003	Tp.HCM	Trường THPT Ngô Quyền	725	A01 = 24.85	Toán: 8.0 AV: 8.2	IELTS 6.0

9	CNCNTT2021/017	LƯU HOÀNG THÚY VÂN	Nữ	02/03/2003	Tp.HCM	Trường THPT Nguyễn Khuyến, Q10	757	A01 = 22.65	Toán: 5.6 AV: 7.8	IELTS 6.0
STT	Mã số hồ sơ	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THPT đã theo học	Kết quả thi ĐGNL của ĐHQG-HCM	Kết quả thi THPT QG	Kết quả học bạ THPT	Trình độ Anh ngữ
10	CNCNTT2021/025	TRỊNH GIA TIẾN	Nam	06/11/2003	Tp.HCM	THPT Nguyễn Hiền			Toán: 8.2 AV: 7.3	IELTS 5.5
11	CNCNTT2021/026	PHẠM QUANG VĨ (*)	Nam	12/08/2003	Daklak	West Oaks Academic, FL, USA				
12	CNCNTT2021/027	NGUYỄN NGUYỄN BẢO PHÚ	Nam	20/10/2003	Tp.HCM	THPT Thủ Thiêm		A01= 24.15	Toán HK1: 8.9 AV HK1: 8.5	IELTS 5.5
13	CNCNTT2021/028	ĐÀO MINH ĐỨC	Nam	12/06/2003	Tp.HCM	THPT Lê Quý Đôn	911	A01=25.06	Toán: 8.1 AV: 9.0	IELTS 7.5
14	CNCNTT2021/041	NGUYỄN NGỌC DUY (*)	Nam	29/05/2002	Đắk Lắk	Takapuna Grammar School				
15	CNCNTT2021/042	LÂM ĐẶNG BẢO CHÂU	Nữ	16/06/2003	Tp.HCM	THPT Trần Khai Nguyên			Toán: 6.9 AV: 8.9	Advanced
16	CNCNTT2021/047	NGUYỄN NGỌC PHÚ	Nam	14/04/2003	Tp.HCM	THPT Phú Nhuận			Toán: 8.2 AV: 7.6	IELTS 5.5
17	CNCNTT2021/048	HỒ HOÀNG LONG	Nam	05/05/2003	Tp.HCM	THPT Nguyễn Khuyến, Quận 10		A01 = 25.15	Toán: 7.0 AV: 8.0	IELTS 6.5
18	CNCNTT2021/061	PHAN HỒNG HẢI (*)	Nam	08/07/2002	Tp.HCM	Bodwell High School, Canada				IELTS 8.0
19	CNCNTT2021/066	GIANG QUỐC KHÁNH	Nam	09/02/2002	Hà Nội	THPT Tây Thạnh			Toán: 6.8 AV: 8.4	IELTS 6.5
20	CNCNTT2021/067	LÊ NGUYỄN NGUYỄN THIỆNG	Nam	11/07/2003	Huế	THPT Lê Quý Đôn			Toán: 9.1 AV: 9.0	Upper
21	CNCNTT2021/069	HOÀNG MINH TRÍ	Nam	15/11/2003	Hà Nội	THPT Lê Quý Đôn	746	A01 = 21.8	Toán: 7.7 AV: 8.1	IELTS 7.0
22	CNCNTT2021/075	TÀO CẨM XƯƠNG	Nam	21/01/2003	Tp.HCM	THPT Lê Hồng Phong		A01 = 24.4	Toán: 7.2 AV: 7.7	IELTS 6.0

23	CNCNTT2021/077	BÙI THANH TÙNG	Nam	29/09/2003	Hải Phòng	THPT An Dương, Hải Phòng		A01 = 22.20		IELTS 5.0
STT	Mã số hồ sơ	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THPT đã theo học	Kết quả thi ĐGNL của ĐHQG-HCM	Kết quả thi THPT QG	Kết quả học bạ THPT	Trình độ Anh ngữ
24	CNCNTT2021/078	VÕ QUANG DŨNG	Nam	15/10/2003	Bạc Liêu	THPT Việt Úc		A01 = 24.35	Toán: 9.6 AV: 6.8	IELTS 6.5
25	CNCNTT2021/082	HUỖNH CHÍ ĐẠT	Nam	12/11/2003	Tp.HCM	THPT Nguyễn Thái Bình	806	D07 = 25.45	Toán: 8.5 AV: 9.5	Advanced
26	CNCNTT2021/083	PHẠM TẤN PHƯỚC	Nam	27/10/2003	Tp.HCM	THPT Trường Chinh	677	A01 = 23.15	Toán: 6.2 AV: 6.1	IELTS 5.5
27	CNCNTT2021/089	QUAN LẬP VĂN	Nam	11/06/2003	Tp.HCM	THPT Mạc Đĩnh Chi		A01 = 26.2	Toán: 9.0 AV: 7.3	IELTS 5.5

Ghi chú:

- Danh sách này có tổng cộng 27 (hai mươi bảy) thí sinh.
- (*) Thí sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng do tốt nghiệp THPT tại các quốc gia sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ chính thức..

